

ĐỀ KIỂM TRA 10 PHÚT LẦN 1_LỚP6

(Từ câu 1 đến câu 8 em chọn 1 đáp án)

Câu 1: Bàn phím, chuột, máy quét và webcam là những ví dụ về loại thiết bị nào của máy tính?

- A. Bộ nhớ.
- B. Thiết bị lưu trữ.
- C. Thiết bị vào.
- D. Thiết bị ra.

Câu 2: Đặc điểm nào sau đây *không thuộc* về máy tính?

- A. Thực hiện nhanh và chính xác.
- B. Suy nghĩ sáng tạo.
- C. Lưu trữ lớn.
- D. Hoạt động bền bỉ.

Câu 3: Thao tác ghi nhớ và cất giữ tài liệu của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Thu nhận.
- B. Lưu Trữ.
- C. Xử lí.
- D. Truyền.

Câu 4 : Thiết bị cho em thấy các hình ảnh hay kết quả hoạt động của máy tính là gì?

- A. Bàn phím.
- B. CPU.
- C. Chuột.
- D. Màn hình.

Câu 5: Máy tính gồm mấy thành phần để có thể thực hiện được các hoạt động xử lý thông tin?

- A. 3.
- B. 4.
- C. 5.
- D. 6.

Câu 6: Máy tính sử dụng dãy bit để làm gì?

- A. Biểu diễn các số
- B. Biểu diễn văn bản
- C. Biểu diễn hình ảnh, âm thanh.
- D. Biểu diễn hình ảnh, âm thanh, số, văn bản.

Câu 7: Kết quả của việc nhìn thấy hoặc nghe thấy ở con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Thu nhận.
- B. Lưu trữ.
- C. Xử lí.
- D. Truyền.

Câu 8: Các thao tác nói, chia sẻ, thông báo, tuyên truyền, biểu đạt, trò chuyện, ... của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Thu nhận.
- B. Lưu trữ.
- C. Xử lí.
- D. Truyền.

Câu 9. Em hãy phân loại những công việc sau đây theo các hoạt động của quá trình xử lý thông tin:

- a) Quan sát đường đi của một chiếc tàu biển.
- b) Ghi chép các sự kiện của một chuyến tham quan.
- c) Chuyển thể một bài văn xuôi thành một bài văn vần.
- d) Thuyết trình chủ đề tình bạn trước lớp.

Thu nhận thông tin	
Xử lý thông tin	
Lưu trữ thông tin	
Truyền thông tin	

Câu 10: Em hãy xem rồi trả lời câu hỏi

Bảng 1.1 cho biết lượng mưa trung bình hàng tháng (theo đơn vị mm) của hai năm 2017, 2018 ở một số địa phương (theo Tổng cục Thống kê).

Bảng 1.1. Lượng mưa trung bình hàng tháng

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Thành phố												
Hà Nội	43,8	11,2	73,2	39,0	157,2	200,7	438,6	298,3	248,3	177,1	23,8	65,9
Huế	201,0	126,6	34,1	119,2	127,9	134,2	258,7	78,2	216,8	325,9	484,5	560,5
Đà Nẵng	78,9	36,1	24,5	89,5	40,9	92,2	216,3	117,1	168,8	308,5	518,6	163,5
Vũng Tàu	58,5	0,4	1,2	22,4	186,8	287,7	203,5	167,6	267,9	297,1	143,0	24,9

Em hãy xem Bảng 1.1 và trả lời các câu hỏi sau:

Các con số trong bảng là thông tin hay dữ liệu?

Trả lời: